

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 288 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Nha Trang và Bến cập tàu Hải đội 2” tại Khu vực cảng Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường; và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Mở rộng Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Nha Trang và Bến cập tàu Hải đội 2” tại Khu vực cảng Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 07 tháng 10 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Nha Trang và Bến cập tàu Hải đội 2” tại Khu vực cảng Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh

Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 03/2022/CNT ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...~~34~~.../TT-~~STNMT-CCBVM~~ ngày ...~~25~~ tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Nha Trang và Bến cập tàu Hải đội 2” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Khu vực cảng Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND phường Vĩnh Nguyên.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.
3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Nguyên;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2022
 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: Mở rộng Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Nha Trang và Bến cập tàu Hải đội 2.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Khu vực cảng Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

1.3. Chủ dự án: Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang

1.4. Địa chỉ: Khu vực cảng Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

1.5. Loại hình dự án:

- Dự án thuộc loại hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làm việc và sinh hoạt cho cán bộ chiến sĩ biên phòng tại khu mặt đất của dự án.

- Đối với 2 khu mặt nước: không xây dựng cầu cảng và các hạng mục công trình nào khác trên mặt nước.

1.6. Quy mô dự án:

➤ Quy mô đầu tư dự án với tổng diện tích dự án: trong đó:

- Tổng diện tích đất: 6.857 m²

- Tổng diện tích mặt nước phụ vụ hoạt động, neo đậu tàu của Hải đội 2: 31.000m², bao gồm 2 vị trí:

+ Khu I: 1.000 m²

+ Khu II: 30.0000 m²

- Tổng diện tích xây dựng: 2.081,8 m².

- Tổng diện tích sàn: 5.245,6 m².

- Diện tích cây xanh: 987,7 m².

- Diện tích sân đường: 3.787,5 m².
- Mật độ xây dựng: 30,36%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,76 lần.
- Tầng cao công trình: 1-4 tầng.

➤ Quy mô về chức năng:

- Dự án bao gồm 3 khu (không xây dựng hạng mục cầu cảng):
 - + Khu mặt đất: Nhà làm việc và sinh hoạt của cán bộ chiến sĩ Biên phòng Cửa khẩu và Hải Đội 2. (xây dựng các hạng mục công trình).
 - + Khu mặt nước khu 1: Nơi cập tàu của Hải đội 2 (không xây dựng hạng mục cầu cảng và các công trình trên mặt nước).
 - + Khu mặt nước khu 2: Nơi cập tàu dự phòng và là nơi xuất phát khi có nhiệm vụ được giao của Hải Đội 2. (không xây dựng hạng mục cầu cảng và các công trình trên mặt nước). Ở khu vực này không có lắp đặt phao ranh giới, phao bù neo tàu. Các tàu thuyền khi neo đậu tại khu 2 sẽ tiến hành thả neo. Số lượng tàu đậu ở khu vực này là khoảng 9 tàu theo bảng 1.2 nhưng không đậu thường xuyên, chỉ neo đậu khi có nhiệm vụ.
- Số lượng cán bộ chiến sĩ sinh hoạt và làm việc tại dự án: 300 người trong đó:
 - + Cán bộ chiến sĩ làm việc và sinh hoạt tại dự án: 100 người.
 - + Cán bộ chiến sĩ chỉ làm việc tại dự án: 200 người.
- Số lượng tàu cập bến ra vào bến tàu Hải Đội 2 khoảng 09 tàu, ca nô, các tàu này phục vụ cho hoạt động tuần tra biển của cán bộ biên phòng.

1.7. Các hạng mục, công trình chính của dự án:

STT	Tên hạng mục	Ký hiệu	Số tầng	Cấp CT
1	Nhà làm việc BCH Đồn Cửa khẩu	S1	04	III
2	Nhà ăn + Bếp + Nhà ở chiến sĩ	S2	03	III
3	Nhà ở chiến sĩ đồn cửa	S3	02	III

STT	Tên hạng mục	Ký hiệu	Số tầng	Cấp CT
	khâu			
4	Nhà SHLV Đội tàu Hải đội 2	S4	02	III
5	Kho vũ khí	K1	01	
6	Cổng chính	01	01	
7	Cổng phụ	02	01	
8	Nhà để xe cho khách và nội bộ	03	01	IV
9	Cột cờ - Sân duyệt đội ngũ	04		
10	Sân bóng chuyên	05		
11	Khu đất tăng gia sản xuất	06		
12	Bến cập thuyền	07		
13	Tường rào xây gạch cao 2,2m	08		
14	Bãi huấn luyện thể lực	10		
15	Bể nước ngầm + khoang máy bơm	10		
16	TBA 160KVA	11		
17	Trạm cấp dầu nội bộ và vị trí quay đầu xe	12		

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Dự án sau khi hoàn thành sẽ đáp ứng được nhu cầu về môi trường làm việc và sinh hoạt tốt nhất cho cán bộ chiến sĩ biên phòng. Tuy nhiên, trong quá trình thi công và hoạt động có thể ảnh hưởng ngắn hạn đến môi trường, một số

hạ tầng kiến trúc xung quanh và khu dân cư gần dự án do phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, rung, các sự cố, rủi ro và các vấn đề an ninh trật tự.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.2.1. Quy mô, tính chất nước thải sinh hoạt

Khi Dự án đi vào hoạt động nguồn phát sinh nước thải chủ yếu là từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên tại Dự án. Tổng lưu lượng nước thải ước tính khoảng của dự án là 21 m³/ngày đêm.

Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh (Coliform, E.coli).

2.2.2. Quy mô, tính chất nước mưa chảy tràn

Khi các công trình của dự án được xây dựng hoàn chỉnh, mái nhà và sân bãi được bê tông hóa sẽ cuốn theo đất cát và các chất rơi vãi. Nước mưa có thể gây rửa trôi, xói mòn, làm tăng độ đục, ứ đọng nước mưa gây mất mỹ quan dự án. Nước mưa sẽ được thu gom theo hệ thống thoát nước mưa riêng của dự án sau đó thoát ra biển.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển:

+ Hoạt động của các phương tiện vận chuyển tại dự án trong giai đoạn hoạt động sẽ là nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí.

+ Lượng tàu chủ yếu là tàu composite của Hải đội 2 vì vậy tải lượng ô nhiễm khí thải của các phương tiện vận chuyển trong giai đoạn hoạt động là thấp.

Ngoài ra trong giai đoạn hoạt động, phương tiện ra vào Dự án chủ yếu là xe gắn máy của cán bộ công nhân viên và người dân đi lại trong khu Dự án. Khi các phương tiện này hoạt động sẽ sinh ra khí thải có chứa các thành phần ô nhiễm như Bụi, CO, HC, NO₂, SO₂.

2.4. Quy mô, tính chất chất thải rắn

Tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày là: 230 kg/ngày.

Thành phần bao gồm: Chất thải có thể phân hủy sinh học như rác trái cây, thức ăn thừa...; chất thải có thể tái sinh, tái sử dụng: kim loại, nhựa...; chất thải tổng hợp; chất thải có thể phân hủy.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt phát sinh từ sinh hoạt của văn phòng khoảng là 8 - 12kg/năm và lượng dầu thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng các thiết bị máy móc và tàu hoạt động của dự án là khoảng 300 - 400kg/năm.

Ước tính lượng chất thải nguy hại phát sinh của dự án là khoảng 450 kg/năm.

2.6. Các tác động môi trường khác

- Đánh giá, dự báo tác động của các rủi ro, sự cố do va chạm tàu thuyền, sự cố tràn dầu,... khi xảy ra va chạm có thể dẫn đến sự cố rò rỉ, tràn dầu ra môi trường nước có thể gây những tác động tiêu cực rất lớn cho vùng nước và đời sống của các loài thủy sinh. Lớp dầu tràn có thể loang nhanh trên mặt nước tạo thành màng dầu

- Bến cập tàu Hải đội 2 là bến tàu quân sự, chỉ dùng cho hoạt động quân sự, nên không có tàu thuyền người dân cập tàu bến này, số lượt tàu quân sự cập bến rất ít nên khả năng xảy ra các rủi ro và sự cố va chạm và tràn dầu thấp.

Tuy nhiên, sự cố tràn dầu tại 2 khu vực mặt nước ở 2 mức độ khác nhau:

- Tại mặt nước khu 1: hiện tại số lượng tàu ít hầu như không có khả năng va chạm. Khi dự án cầu cảng quốc tế hoàn thành đi vào hoạt động thì số lượng tàu tăng lên, khả năng có thể gây ra sự cố va chạm và sự cố tràn dầu. Ngoài ra khu vực 1 còn có trạm cấp dầu nội bộ có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu cục bộ làm ảnh hưởng đến vùng nước biển khu 1 và các khu lân cận, trong đó có vùng nuôi trồng san hô, cỏ biển và vùng cấp nước hoạt động thí nghiệm của Viện Hải dương học.

- Tại mặt nước khu 2: Khu vực này có tàu của Cảng Hải quân, tàu chở dầu của Công ty Xăng dầu Phú Khánh và nhiều tàu cá của người dân nên khả năng va chạm tàu thuyền và sự cố tràn dầu cũng được đánh giá ở mức độ trên trung bình.

❖ Tác động do sự cố cháy nổ

Sự cố cháy nổ tiềm ẩn nguy cơ cháy và chất cháy chủ yếu từ phát sinh từ các khu vực như sau:

- Cháy nổ tại khu vực chứa nhiên liệu và khu vực tiếp nhiên liệu.

- Các loại chất cháy rắn: Các hệ thống đường cáp, đường điện, hệ thống phụ trợ dùng trong khu nhà văn phòng như gỗ, giấy...

Sự cố cháy nổ đối với trạm cấp dầu nội bộ.

- Sự cố cháy nổ đối với kho vũ khí: Kho vũ khí được xây dựng phía Tây của Dự án, gần phía cổng bảo vệ của Viện Hải Dương học (đây là khu vực hay tập trung cán bộ làm việc và khách tham quan du lịch) nên việc xây dựng và hoạt động của kho vũ khí cần được xây dựng đảm bảo theo đúng quy cách, hoạt động an toàn để phòng gây ra các sự cố.

❖ Sự cố môi trường

- Sự cố về rò rỉ hoặc vỡ đường ống thoát nước thải;

- Sự cố về bể tự hoại.

❖ Sự cố rủi ro tai nạn trên biển

Khi Dự án đi vào hoạt động, hoạt động của các cán bộ chiến sĩ trên biển có thể gặp 1 số sự cố, rủi ro tai nạn trên biển, gây ra các tai nạn cho người và tài sản như:

- Ảnh hưởng của bão gió thiên tai.

- Té ngã xuống biển trong quá trình di chuyển.

- Va chạm tàu thuyền.

❖ Ảnh hưởng đến giao thông khu vực.

Khi Dự án đi vào hoạt động, sẽ phát sinh các phương tiện ra vào Dự án của cán bộ nhân viên.

❖ Ảnh hưởng đến các công trình, hạng mục xung quanh dự án

Khi Dự án đi vào hoạt động, sẽ phát sinh các phương tiện ra vào Dự án có thể sẽ ảnh hưởng đến các công trình, hạng mục xung quanh dự án: trạm quan trắc quốc gia, khu vực nuôi cấy san hô của Viện Hải Dương Học và các công

trình lân cận như: nhà làm việc của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và Công ty Đảm bảo an toàn Hàng hải Nam trung bộ, dự án cầu cảng quốc tế...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh do hoạt động của cán bộ, nhân viên trong dự án được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải của Dự án sau khi xử lý qua bể tự hoại đạt tiêu chuẩn thải Quyết định 824/QĐ-UBND ngày 07/04/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa, sau đó đầu nối vào cống thoát nước thải chung của khu vực trên đường Trần Phú.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng Dự án có lẫn đất cát và các chất rắn lơ lửng, vì vậy nước mưa sẽ được tách rác bằng các song chắn rác đặt trên hệ thống dẫn nước mưa sau đó được xả ra biển.

3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển: Cơ quan quản lý yêu cầu chủ các phương tiện lưu thông nội bộ sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Giảm tác động do mùi hôi từ vị trí tập trung rác và hệ thống thoát xử lý nước thải:

- Khu tập kết chất thải rắn: Xây dựng kho tập kết rác tại công trình.

- Nạo vét hệ thống cống thoát nước thường xuyên theo định kỳ.

3.3. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải rắn

- Bố trí thùng chứa rác nhỏ tại các văn phòng làm việc, lối đi và tại khu vực tập kết rác.

- Rác thải sinh hoạt thông thường sau khi thu gom và lưu giữ hợp vệ sinh tại khu vực công để Đơn vị có chức năng thu gom, chuyên chở đến nơi xử lý quy định, định kỳ 1 lần/ngày.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.5. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tai nạn lao động: Tổ chức quán triệt, phổ biến cho công nhân nội quy về an toàn và bảo hộ lao động.

- Tai nạn giao thông: Thường xuyên nhắc nhở các cán bộ, công nhân nghiêm túc chấp hành luật lệ giao thông khi tham gia giao thông.

- Sự cố rò rỉ nhiên liệu và cháy nổ

+ Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

+ Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

+ Đối với kho vũ khí của dự án: Được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định của Nghị định 148/2006/NĐ-CP Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ Vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý và Thông tư 169/2018/TT-BQP ban hành Quy chuẩn về kho bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ:

* Bể nước, bể cát, lán cứu hỏa

- Bể nước: 1,2 x 1,2m; sâu 1,2m bán âm 70cm. Xây tường 10 gạch đặc vữa xi măng M75 (trong có lán xi đánh bóng)

- Bể cát: 1,8x1,8m sâu 65cm, bán âm 40cm. Xây tường 10 gạch đặc vữa xi măng M75.

- Lán cứu hỏa: Vị trí lán cứu hỏa bố trí bên phải trong cổng ra vào, rộng 1,8m chia làm 2 ngăn (một ngăn bố trí để xô, chậu, bình cứu hỏa; một ngăn để xẻng, cu liềm...); vật liệu làm khung sử dụng thép V4, trụ đứng hàn 2 thanh V4 lại với nhau; Mái dốc 40%, lợp tôn sóng mũi vuông dày 0,47 màu đỏ. Đế khung sử dụng hộp 50x100 khoan lỗ để bắt liên kết bu lông với trụ bê tông; sơn chống gỉ bề mặt.

* Ụ chống nổ lây:

- Ụ chống nổ lây, được đắp bằng đất hoặc các vật liệu tương đương, hoặc xây bê tông cốt thép.

Xác định bán kính an toàn theo quy định của Nghị định số 148/2006/NĐ-CP:

- Kho cấp Bộ tư lệnh: Bán kính an toàn là: $R = 1.500\text{mét}$.
- Kho BCH Biên phòng các tỉnh, thành và tương đương: $R = 1.000\text{mét}$.
- Kho cấp đồn BP và tương đương: Bán Kính an toàn là: $R = 14\text{mét}$. (Nếu nhà kho có tường, trần bằng bê tông cốt thép thì bán kính an toàn kho $R = 7\text{mét}$).

Trường hợp các nhà kho đạn được xây dựng kiên cố, có ụ chống nổ lây đúng quy cách hoặc nhà kho nằm sát chân đồi, núi cao thì bán kính an toàn kho về phía có đồi núi che chắn được phép giảm đi 50%.

Kho vũ khí của dự án thuộc kho cấp đồn biên phòng được xây dựng kiên cố và có ụ chống nổ lây đúng quy cách vì vậy bán kính an toàn kho $R = 3,5\text{ mét}$.

- Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái

+ Bến cập tàu Hải đội 2 chỉ phục vụ cho 9 tàu của đơn vị gồm các tàu, cano dạng nhỏ nên việc ảnh hưởng đến vùng mặt nước là không lớn.

+ Đối với mặt nước khu 1, tàu được neo đậu tại bến nên việc ảnh hưởng đến lớp bùn đáy biển khu vực và vùng nuôi trồng san hô, cỏ biển là thấp.

+ Nghiêm cấm vứt rác xuống khu vực biển, chất thải rắn được thu gom và đưa lên bờ xử lý;

+ Dự án trong quá trình thi công và hoạt động không tiến hành nạo vét. Trong quá trình hoạt động, nếu có bất cứ vấn đề liên quan phát sinh ảnh hưởng đến phần mặt nước của Viện Hải dương học, chủ dự án phải trực tiếp làm việc với Viện Hải dương học để giải quyết các vấn đề phát sinh.

+ Đối với mặt nước khu 2, đây là nơi cập tàu dự phòng và nơi xuất phát khi có nhiệm vụ được giao của Hải Đội 2 nên tần suất neo đậu không nhiều. Vì vậy, tại đây Chủ dự án không thi công phao neo, nếu có tàu neo đậu sẽ thực hiện thả neo tương tự các tàu cá của ngư dân đang neo đậu tại đây.

- Biện pháp phòng sự cố va chạm tàu:

+ Dự án xây dựng với tuyến luồng giao thông riêng, có phao đèn báo hiệu.

+ Bến cập tàu của dự án được xây dựng có quy mô, kết cấu và thiết bị an toàn theo quy định của Bộ quốc phòng.

+ Đối với khu vực 2 là khu vực neo đậu tàu dự phòng, tuy nhiên khu vực này có một số tàu dân và tàu chở dầu, tàu Hải quân hoạt động nên có khả năng xảy ra sự cố va chạm tàu. Vì vậy đối với tàu của dự án khi hoạt động này đều sử dụng đèn báo hiệu được gắn trên tàu để cảnh báo khi hoạt động tại khu vực này.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố tai nạn giao thông đường thủy tại bến tàu Hải đội 2, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng sẽ hợp cùng các ban ngành chức năng như Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa,... nhanh chóng giải quyết sự cố.

- Biện pháp phòng sự cố tai nạn trên biển:

+ Thường xuyên cập nhật thông tin về bão lụt để chủ động kịp thời triển khai các phương án phòng chống lụt bão.

+ Các cán bộ chiến sĩ hoạt động đều đã được huấn luyện trong môi trường chuyên nghiệp để xử lý sự cố.

+ Trang bị phao, đồ bảo hộ, đội cứu hộ, thiết bị thông tin liên lạc đầy đủ theo quy định của quân đội.

+ Trong trường hợp xảy ra sự cố tai nạn giao thông đường thủy tại bến tàu Hải đội 2, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng sẽ hợp cùng các ban ngành chức năng như Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa,... nhanh chóng giải quyết sự cố.

- Giảm tác động do sự cố tràn dầu: Trạm cấp dầu của Đồn Biên phòng Cửa khẩu và bến cập tàu Hải đội 2 chỉ hoạt động cấp dầu nội bộ, không buôn bán và nhân viên được tập huấn kỹ càng quy trình ứng phó xử lý tràn dầu do đó nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu thấp.

- Trạm cấp dầu nội bộ được thiết kế theo quy định:

+ Kết cấu BTCT, tường chắn lửa xung quanh.

+ Hệ thống cấp dầu, 02 Bồn dầu 5m³/cái (xây âm so với mặt đất)

+ Xây dựng khu vực xa khu dân cư

+ Bố trí hệ thống PCCC theo đúng quy định

- Chủ dự án thường xuyên cập nhật các chỉ đạo của cơ quan chức năng trong công tác phòng chống và ứng cứu tràn dầu, tuân thủ nghiêm Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu theo Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

Trong quá trình triển khai, Chủ dự án phải phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để theo dõi, giám sát để đảm bảo an toàn hoạt động của trạm quan trắc quốc gia, khu vực nuôi cấy san hô đảm bảo chất lượng môi trường và đa dạng tài nguyên biển.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

4.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

4.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

4.2.1. Giám sát giai đoạn thi công xây dựng

➤ Giám sát chất lượng nước biển ven bờ trong giai đoạn thi công

- Vị trí: 01 mẫu nước biển tại vùng nước khu 1 và 01 mẫu tại vùng nước biển khu 2

- Chỉ tiêu: pH, DO, TSS, Amoni, Phosphat, Đồng, Kẽm, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliforms.

- Tần suất: 01 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

➤ Giám sát chất lượng trầm tích trong giai đoạn hoạt động

- Vị trí: 01 mẫu trầm tích

- Chỉ tiêu: C hữu cơ, N hữu cơ, P tổng, Fe, Zn, Cu, tổng dầu mỡ, Coliforms.

- Tần suất: 3 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 43:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

4.2.2. Giám sát giai đoạn vận hành thương mại

➤ *Giám sát chất lượng nước biển ven bờ trong giai đoạn hoạt động*

- Vị trí: 01 mẫu nước biển tại vùng nước khu 1 và 01 mẫu tại vùng nước biển khu 2

- Chỉ tiêu: pH, DO, TSS, Amoni, Phosphat, Đồng, Kẽm, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliforms.

- Tần suất: 03 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

➤ *Giám sát chất lượng trầm tích trong giai đoạn hoạt động*

- Vị trí: 01 mẫu trầm tích

- Chỉ tiêu: C hữu cơ, N hữu cơ, P tổng, Fe, Zn, Cu, tổng dầu mỡ, Coliforms.

- Tần suất: 12 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 43:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

5. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trước khi dự án vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư

Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND thành phố Nha Trang, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý (UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

